

**CHỈ SỐ CHÍNH**

	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	418.2	0.9	0.2%	40.4	25.4%	23.1	114	100	80	8.8x
HNX-Index	72.0	-0.3	-0.5%	19.6	-19.5%	1.2	157	82	57	6.5x
20 CP vốn hóa lớn nhất	458.5	1.3	0.3%	6.4	0.8%	1.6	8	6	6	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	190.6	1.4	0.7%	9.8	-14.6%	5.4	15	4	6	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	294.2	6.4	2.2%	6.4	-0.1%	0.0	14	5	6	
Ngân hàng	263.1	-0.2	-0.1%	3.3	-6.0%	2.1	14	5	6	
Chứng khoán	200.9	2.7	1.3%	7.8	-3.5%	0.0	13	4	8	
Xây dựng	238.9	3.1	1.3%	4.3	-14.1%	0.0	13	6	6	
Bất động sản (trừ VIC)	242.4	2.9	1.2%	5.1	-2.0%	1.8	12	8	5	
Thực phẩm (trừ MSN)	313.4	-5.4	-1.7%	1.5	-13.6%	0.0	7	8	10	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

**THẾ GIỚI**

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,447	-58.9	-0.5%
Mỹ: S&P	1,314	-5.9	-0.4%
Anh: FTSE	5,869	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	9,963	37.2	0.4%
Trung Quốc: Hang Seng	21,860	196.9	-0.1%

**GIÁ HÀNG HÓA**

	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	38.6	0.3	0.8%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,568.1	5.8	0.4%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	97.4	0.7	0.0%

**TỶ GIÁ**

	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (nguồn Vietinbank)	20,550	20,610	0/0
VND/USD (tự do)	20,560	20,580	0/5

**THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ**

	Chỉ số	Thay đổi	%
Lãi suất qua đêm trung bình (%)	12.06	0.0	0.1%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	0	2,000	-100.0%
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.32	0.02	0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.44	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.49	0.06	0.5%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	0.00	0.0%

(Nguồn: VietinBank)

**KINH TẾ VĨ MÔ**

	T6	Tích lũy	T7/2011
Tăng trưởng GDP	5.6%		
Lạm phát so hàng tháng	1.1%		
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	20.8%		
Sản lượng Công nghiệp (%)	13.6%		
Lãi suất OMO	15%		14%
Xuất khẩu (triệu \$)	7,800	42,525	
Nhập khẩu (triệu \$)	8,200	49,354	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-400	-6,829	
FDI cam kết (triệu \$)	978	5,666	
FDI giải ngân (triệu \$)	780	5,300	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

**CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

- EUR/USD giảm mạnh đến 1.3840 hôm qua sau khi Moody hạ bậc xếp hạng tín nhiệm của Ireland. Lãi suất trái phiếu Italy và Tây Ban Nha tiếp tục tăng, vàng tăng giá với vai trò tài sản an toàn.
- Lãi suất liên ngân hàng và lãi suất huy động bắt đầu giảm nhưng lãi suất cho vay vẫn chưa giảm.



- Có thể nhận thấy ở phiên hôm nay là lực cầu giá cao tương đối yếu. Mặc dù các mã như SSI, KLS, PVX, BVS, SHN... vẫn trụ khá vững nhưng cầu tương đối bị động. Ngược lại, cung chờ xả rõ ràng là lớn. Thông tin mới chưa đủ hấp dẫn để lôi kéo thêm tiền vào đua giá. Dù sao tổng giá trị khớp ở hai sàn vẫn trụ được trên mức 500 tỷ đồng.

- Ba điểm cần kiểm chứng ở phiên giao dịch kế tiếp là sức mua chủ động tạo sự kiện có đủ bên trong thời gian dài không? Lực lượng nhà đầu tư nôn nóng bắt đáy sớm có đủ nhiều để tạo lực cầu tiếp sức dài hơi không? Số người nghi ngại bull-trap, tranh thủ cắt lỗ khi giá tăng mạnh đến đâu?

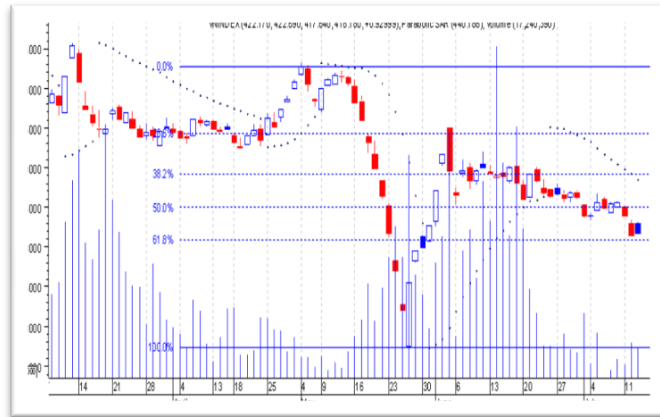
- Khối ngoại hôm nay giao dịch khá sôi động (nếu không tính giao dịch thỏa thuận toàn thị trường). Khối lượng bán ròng là 1.057.170 đơn vị. Giá trị bán ròng tương ứng là 13,15 tỷ đồng.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- Vĩ mô: CPI tháng 7 khả năng sẽ đứng ở mức cao hơn so với dự báo. >1%. KQKD Quý II khó khởi sắc hơn so với Quý I.

- VnIndex có thể đi ngang và giảm. Nhà đầu tư có cổ phiếu có thể mua khi thị trường giảm 2,3 phiên và bán lại khi thị trường tăng điểm. Nhà đầu tư nên giữ cổ phiếu/tiền mặt ở tỷ lệ an toàn.



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

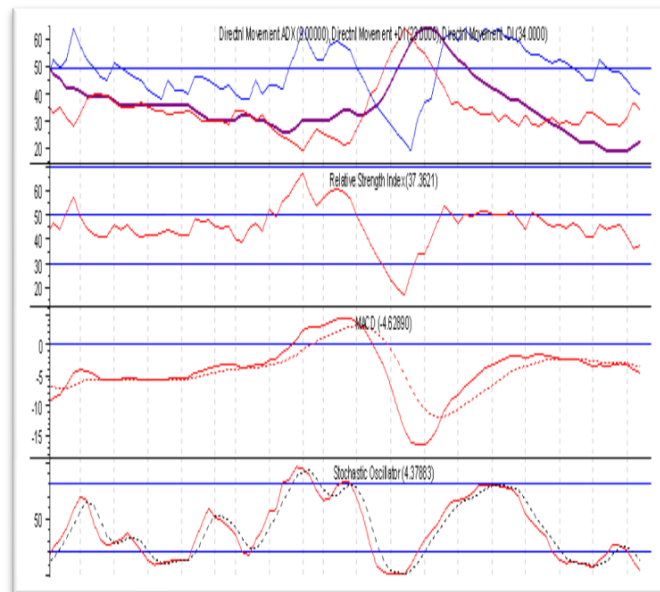
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



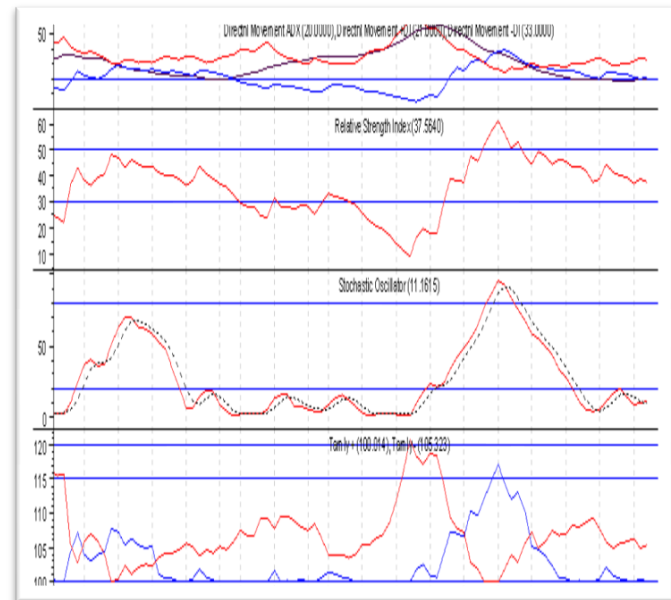
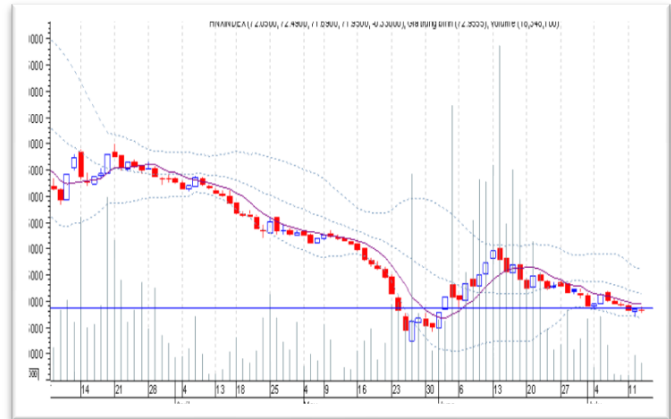
**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE**

- ACL** Từ ngày 14/7/2011 - 14/9/2011, bà Trần Thị Vân Loan - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang (mã **ACL-HSX**) đăng ký mua 1.000.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 2.060.000 cổ phiếu, chiếm 18,73% vốn điều lệ, nhằm nâng tỷ lệ nắm giữ.
- DHA** Ngày 7/7/2011, FTIF Templeton Frontier Markets Funds, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hóa An (mã **DHA-HSX**) đã bán 13.990 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 739.060 cổ phiếu, chiếm 4,91% vốn điều lệ, nhằm đầu tư.
- CTG** Ngày 22/6/2011, bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Trưởng phòng chế độ tín dụng đầu tư Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (mã **CTG-HSX**) đã bán hết 12.000 cổ phiếu, nhằm tiêu dùng cá nhân.
- KSH** Từ ngày 4/7/2011 - 7/7/2011, ông Hoàng Khánh Trung - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Khoáng sản Hamico (mã **KSH-HSX**) đã mua 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn điều lệ, nhằm đầu tư.

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

- HnxIndex có thể đi ngang và giảm. Nhà đầu tư có cổ phiếu có thể mua khi thị trường giảm 2,3 phiên và bán lại khi thị trường tăng điểm. Nhà đầu tư nên giữ cổ phiếu/tiền mặt ở tỷ lệ an toàn.

**BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



**XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG**

Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

**CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ**

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

**BẢNG CÁC CHỈ SỐ**

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

**THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX**

- CTA** Từ ngày 12/7/2011 - 9/9/2011, bà Lê Thị Thúy Hằng, vợ ông Hồ Minh Quang - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vinavico (mã **CTA-HNX**) đăng ký bán hết 46.986 cổ phiếu, chiếm 0,51% vốn điều lệ.
- PRC** Từ ngày 26/5/2011 - 8/7/2011, bà Nguyễn Thị Tuyết - thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Portserco (mã **PRC-HNX**) đã mua 15.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu nắm giữ 23.000 cổ phiếu, chiếm 1,92% vốn điều lệ.
- PHH** Từ ngày 6/5/2011 - 6/7/2011, Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí (mã **PHH-HNX**) đăng ký mua 1.500.000 cổ phiếu, đã mua 786.000 cổ phiếu. Lý do không thực hiện giao dịch hết số cổ phiếu đăng ký là do công ty đặt lệnh mua nhưng không khớp được lệnh như mong muốn, số lượng cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 1.786.000 cổ phiếu.
- ASP** Từ ngày 9/5/2011 - 6/7/2011, ông Trương Hữu Phước - Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha (mã **ASP-HSX**) đăng ký mua 2.000.000 cổ phiếu, đăng ký bán 1.000.000 cổ phiếu, đã mua 50.000 cổ phiếu, đã bán 480.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ là 50.516 cổ phiếu, chiếm 0,22% vốn điều lệ, nhằm cân đối tài chính cá nhân.

**HOSE**

**HNX**

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
SC5	+0.9 (+5.00)	10.2 K	ACC	0.0 (0.00)	1.2 K
BAS	+0.1 (+4.76)	7.8 K	FBT	-0.3 (-5.00)	10
EVE	+1.5 (+4.76)	19.8 K	NHS	-1.5 (-5.00)	240
ACL	+1.1 (+4.68)	4 K	SAV	-1.2 (-5.00)	720
HAG	+1.6 (+4.65)	452.9 K	STT	-0.8 (-5.00)	10

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
TSB	+0.92 (+5.47)	10 K	CJC	0.0 (0.00)	800
SJM	+0.08 (+1.69)	25.5 K	TV3	-0.7 (-6.67)	300
DHT	+1.9 (+6.96)	500	L61	-0.7 (-8.54)	300
SJ1	+0.08 (+0.33)	7.9 K	HGM	-1.35 (-1.67)	1.7 K
BED	-0.3 (-2.78)	300	SD1	-0.11 (-1.12)	5.1 K

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
VFMVF4	-0.1 (-2.56)	165.9 K	VIC	-4.0 (-3.08)	25.1 B
VSH	0.0 (0.00)	232.3 K	HVG	-0.1 (-0.59)	323 M
HVG	-0.1 (-0.59)	19.1 K	VFMVF4	-0.1 (-2.56)	631 M
STB	0.0 (0.00)	1.6 M	STB	0.0 (0.00)	21.4 B
SSC	-1.0 (-4.88)	569.9 K	SSC	-1.0 (-4.88)	11.1 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
VND	-0.05 (-0.45)	1.8 M	VND	-0.05 (-0.45)	18.2 B
KLS	-0.03 (-0.27)	2.7 M	KLS	-0.03 (-0.27)	28 B
PVX	-0.2 (-1.77)	2.4 M	PVX	-0.2 (-1.77)	26.8 B
BVS	-0.11 (-0.75)	379.4 K	BVS	-0.11 (-0.75)	13 B
SCR	-0.15 (-1.46)	764.2 K	VCG	-0.1 (-0.76)	8.5 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
FPT	18.018	8.580	9.437	SSC	1	11.113	-11.111
HAG	6.457	2.458	3.998	SJS	74	3.310	-3.235
REE	3.870	0	3.870	CII	85	3.233	-3.148
ITC	1.517	0	1.517	SSI	74	2.438	-2.363
HPG	4.340	3.354	985	STB	138	2.404	-2.265

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
ICG	444	0	444	SCR	0	1.277	-1.277
PVS	422	0	422	PVX	13	1.155	-1.14
PVE	154	0	154	AAA	19	757	-737
BVS	129	0	129	NTP	926	1.079	-152
SIC	59	0	59	SDT	28	84	-56

**Khuyến cáo**

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

**Liên Hệ**

**Trụ sở chính**

306 Bà Triệu  
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Tel: (84.4) 6278 0012

**Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh**

49 Tôn Thất Đạm  
Q. 1, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3820 9987

**P. Giao dịch Thái Thịnh**

Số 196 Thái Thịnh  
Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (84.8) 3519 0142

**P. Giao dịch Phan Đăng Lưu**

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6  
Q. Bình Thạnh, TP. HCM  
Tel: (84.8) 3551 5606